

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số đến năm 2030

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Sì Lỗ Lầu là xã biên giới của tỉnh Lai Châu, có nhiều dân tộc sinh sống như Mông, Dao, Hà Nhì,... đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Trong những năm qua, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã đã bước đầu đạt được một số kết quả: Hệ thống dịch vụ công trực tuyến từng bước được triển khai tại UBND xã; tỷ lệ người dân kích hoạt tài khoản VNeID mức độ 2 đạt trên 50%; cán bộ, công chức đã sử dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số trong công việc; người dân bước đầu tiếp cận với điện thoại thông minh, mạng xã hội để trao đổi thông tin... Tuy nhiên, việc phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số vẫn còn nhiều hạn chế: Hạ tầng mạng viễn thông, internet tại một số bản còn chưa ổn định; hệ thống trang thiết bị máy móc, nguồn nhân lực phục vụ công tác khoa học công nghệ, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ người dân không biết chữ trong độ tuổi còn cao (12,9%); thiết bị số của người dân còn hạn chế, chủ yếu sử dụng điện thoại phổ thông; kỹ năng số của người dân và một số cán bộ cơ sở còn thấp... Để thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện đời sống nhân dân, việc ban hành Nghị quyết về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là cần thiết.

II- QUAN ĐIỂM

1. Người đứng đầu các chi, đảng bộ cơ sở phải nhận thức sâu sắc, hành động quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện; chuyển mạnh từ "tư duy nghiên cứu" sang "tư duy ứng dụng" và hỗ trợ, dẫn dắt bằng tri thức và công nghệ, đặc biệt là công nghệ số.

2. Phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã. Lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể và đối tượng thụ hưởng; ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, người không biết chữ. Thực hiện theo phương châm: **“Dễ hiểu – Dễ làm – Dễ áp dụng – Hiệu quả”**, không chạy theo hình thức. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu, đi đầu trong ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số gắn với thực hiện nhiệm vụ được giao. Gắn chuyển đổi số với phát triển kinh tế – xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế. Kết hợp hài hòa giữa phương thức truyền thống và ứng dụng công nghệ số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào dịch vụ công, giáo dục, y tế, nông nghiệp, thương mại...

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào việc xây dựng chính quyền số - kinh tế số - xã hội số, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ công; góp phần phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phải phù hợp với điều kiện vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, dễ tiếp cận, dễ thực hiện, lấy người dân làm trung tâm, ưu tiên các lĩnh vực thiết thực như: (1) Các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức. (2) Thủ tục hành chính. (3) Y tế. (4) Giáo dục. (5) Thông tin tuyên truyền. (6) Phát triển kinh tế. (7) Công tác xây dựng Đảng. (8) Thôn, bản. Phấn đấu đến năm 2030 hình thành môi trường chính quyền số, phục vụ người dân nhanh chóng, thuận tiện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức

(i) 100% hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị thực hiện trên môi trường số, được giám sát trên môi trường số. Ứng dụng AI trong phân tích, dự báo và cảnh báo sớm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

(ii) 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số, sử dụng hiệu quả chữ ký số trong thực hiện các nhiệm vụ được giao và được tập huấn, đào tạo kỹ năng số cơ bản; thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

(iii) 100% các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tỉnh giao được triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

(iiii) Đến năm 2030, 100% đảng viên các chi bộ cài đặt ứng dụng Tuyên giáo dân vận.

2.2. Thủ tục hành chính

(i) Trên 80% người dân trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) có tài khoản VneID mức độ 2. Phấn đấu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thực hiện các thủ tục hành chính trên dịch vụ công.

(ii) 90% hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến trên dịch vụ công. Triển khai ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

(iii) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

(iv) 100% người dân yếu thế được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trên dịch vụ công quốc gia. 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội nhận trợ cấp thường xuyên thông qua phương thức chi trả không dùng tiền mặt.

2.3. Lĩnh vực Y tế

(i) Trên 95% người dân được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử. 100% bệnh án của người dân được thực hiện trên môi trường điện tử (bệnh án điện tử). 100% trẻ em được quản lý tiêm chủng bằng dữ liệu số.

(ii) 100% hồ sơ công việc của trạm y tế được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); Các bản có nhóm Zalo y tế hoạt động hiệu quả (thông qua y tế thôn bản).

(iii) Triển khai khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại trạm y tế xã và các điểm trạm (*Bệnh viện Đa khoa Phong Thổ, Bệnh viện tỉnh... sử dụng Zalo video; Zoom hoặc các nền tảng khác góp phần giúp người dân không phải đi xa, giảm tải cho bác sỹ...*).

2.4. Giáo dục và Đào tạo

(i) Nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý: 100% cán bộ quản lý, giáo viên biết sử dụng các phần mềm quản lý, giảng dạy và các nền tảng AI phục vụ dạy học và sử dụng thành thạo ít nhất một nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc hàng ngày.

(ii) Thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học: 100% đơn vị trường học đăng ký triển khai thanh toán học phí và các khoản thu khác bằng phương thức trực tuyến không dùng tiền mặt.

(iii) Ứng dụng chữ ký số trong hoạt động giáo dục: 100% giáo viên từ cấp Tiểu học đến Trung học phổ thông được cấp chữ ký số cá nhân, sử dụng hiệu quả trong các hoạt động ký học bạ điện tử, sổ điểm, hồ sơ chuyên môn, báo cáo trực tuyến và các giao dịch nghiệp vụ khác trên nền tảng số.

(iv) Triển khai lớp học thông minh và ứng dụng AI: 100% cơ sở giáo dục phổ thông được đầu tư lớp học thông minh, tích hợp công cụ giáo dục số và trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy học, kiểm tra, đánh giá, quản lý lớp học.

2.5. Thông tin tuyên truyền

Trên 80% hộ gia đình được tiếp cận thông tin chính thống trên nền tảng số. Các nội dung tuyên truyền được chuyển sang dạng số (video, audio...).

2.6. Phát triển Kinh tế

(i) 100% Hợp tác xã, doanh nghiệp (nếu có) trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

(ii) Phấn đấu 80% giao dịch không dùng tiền mặt trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Thúc đẩy thanh toán số, phổ cập thanh toán số toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.

(iii) Phấn đấu có ít nhất một sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của xã được niêm yết trên sàn thương mại điện tử; 100% hộ có nhu cầu đăng ký trồng được liệu được cấp mã vùng trồng.

2.7. Công tác xây dựng Đảng, tổ chức đoàn thể

(i) 100% đảng viên sử dụng thành thạo Sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt, học tập nghị quyết, tra cứu tài liệu và tiếp nhận thông tin chỉ đạo.

(ii) 100% chi bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt chi bộ trên Sổ tay đảng viên điện tử, bảo đảm cập nhật tài liệu, nội dung họp, kết quả sinh hoạt và theo dõi đảng viên trên môi trường số.

(iii) 100% chi bộ, MTTQ và các đoàn thể xây dựng, duy trì nhóm thông tin số hoặc kênh truyền thông chính thức để phục vụ tuyên truyền, điều hành, nắm tình hình cơ sở.

(iv) 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức triển khai cài đặt ứng dụng hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận.

2.8. Đối với các thôn, bản

(i) 100% nhà văn hóa bản được trang bị máy tính có kết nối Internet, wifi; được phủ sóng 4G, 5G ổn định.

(ii) Phần đầu mỗi bản có trên 80% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh được cài đặt VneID mức độ 2, có tài khoản trên dịch vụ công, được hỗ trợ để thực hiện các thủ tục hành chính ngay tại bản, hộ gia đình.

(iii) Các bản được tuyên truyền và hướng dẫn về lợi ích của ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng Đảng đối với công tác chuyển đổi số, khoa học công nghệ

Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của xã; định kỳ tổ chức họp Ban chỉ đạo đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc sát thực tế, đạt hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chuyển tư duy từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển dựa trên khoa học, đổi mới sáng tạo và dữ liệu, công nghệ. Xác định khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là một khâu đột phá phát triển. Người đứng đầu chịu trách nhiệm tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với công tác đánh giá quý, năm của đơn vị và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

2. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số thông qua hệ thống loa truyền thanh, buổi họp bản, sinh hoạt chi bộ, tổ chức đoàn thể... Sử dụng ngôn ngữ dân tộc (Mông, Dao, Hà Nhì...) để người dân dễ hiểu; thực hiện lồng ghép tuyên truyền chuyển đổi số trong các chương trình phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn

mới... Thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn từ “ngại ứng dụng và sử dụng công nghệ” sang nhận thức “thích ứng công nghệ”; phấn đấu 100% cán bộ được đào tạo năng lực số cơ bản và kỹ năng sử dụng dữ liệu số. Toàn bộ văn bản, báo cáo, kế hoạch (trừ văn bản Mật) đều phải xây dựng bằng dữ liệu, số liệu phân tích và truyền tải trên môi trường mạng.

Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện hiệu quả “Chiến dịch truyền thông đại chúng về công nghệ cho vùng cao”. Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng, truy cập Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các sàn thương mại điện tử, các trang web về y tế, giáo dục,... và thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai hiệu quả phong trào “Thanh niên Lai Châu tiên phong chuyển đổi số”, “Phụ nữ kinh doanh online”, “Nông dân ứng dụng nông nghiệp thông minh”; định kỳ tổ chức “Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh”, “Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng tỉnh”. Tạo phong trào phát triển năng lực số trong học sinh; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho học sinh phổ thông; xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình công dân số. Đẩy mạnh các câu lạc bộ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, tổ chức các cuộc thi STEM...

Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; khuyến khích các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động. Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phát triển hạ tầng số

Xây dựng hạ tầng công nghệ số hiện đại, an toàn và đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo quản lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu một cách hiệu quả, an toàn. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông Viettel, VNPT phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư, lắp đặt wifi miễn phí tại trụ sở UBND xã, trạm y tế, nhà văn hóa bản, các điểm sinh hoạt cộng đồng, trường học; phủ sóng 5G trên toàn bộ địa bàn xã. Thực hiện việc nâng cấp băng thông, thay thế thiết bị cũ, đảm bảo ổn định và an toàn theo tiêu chuẩn của tỉnh, bộ ngành Trung ương. Thường xuyên rà soát, lập danh mục thay thế các máy tính cũ không đáp

ứng yêu cầu triển khai các phần mềm nghiệp vụ; đề xuất trang bị mới theo lộ trình phù hợp.

4. Phát triển chính quyền số

Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính quyền số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin tại UBND xã và các đơn vị trực thuộc, bảo đảm kết nối ổn định, an toàn.

Ứng dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý văn bản. Tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị.

5. Phát triển Kinh tế số - Xã hội số

Hướng dẫn người dân sử dụng VneID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt. Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng tại các bản. Hỗ trợ người dân tra cứu thông tin, học tập và tiếp cận dịch vụ y tế qua internet; củng cố nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

Khuyến khích người dân quảng bá và bán sản phẩm nông sản qua mạng xã hội; quảng bá du lịch, văn hóa dân tộc địa phương. Hướng dẫn sử dụng thương mại điện tử đơn giản.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm như hạ tầng số, dữ liệu số, an toàn thông tin, đào tạo nguồn nhân lực. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác; đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, thuê hạ tầng số nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư ban đầu, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã căn cứ nội dung Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan giúp việc tham mưu Ban Thường vụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy:

(i) Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ tham mưu đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện nội dung Nghị quyết.

(ii) Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung Nghị quyết, góp phần bảo đảm Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến toàn thể hội viên, đoàn viên.

4. Ban chỉ đạo Nghị quyết 57-NQ/TW xã: Căn cứ nhiệm vụ giao tập trung tham mưu cấp ủy, chính quyền ban hành kế hoạch phù hợp thực tiễn của xã, thôn bản trên địa bàn xã. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng hình thức phù hợp với vùng dân tộc. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm thực hiện Nghị quyết hiệu quả.

5. Các chi, đảng bộ trực thuộc chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Hàng năm sơ, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, (b/c)
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đồng chí Tổng Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ xã,
- Lưu VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Trần Bảo Trung